CTCP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt

FireAnt

Ngày 31/03/2024	12,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.8%	**-4.8%**	**3.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,850 - 18,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	258
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	970
Sở hữu nước ngoài	48.7%
Beta	(0.46)
EPS	1,294
P/E	10.0

DT thuần
Q1/24
16.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼11.5| -41.1%

LN trước thuế
Q1/24
6.40
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.47| 232%
YoY: ▼5.40| -45.7%

LN sau thuế
Q1/24
4.77
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.76| 47590%
YoY: ▼4.27| -47.2%

ROA
2023
8.2%
+/- YoY: ▼ 0.4%

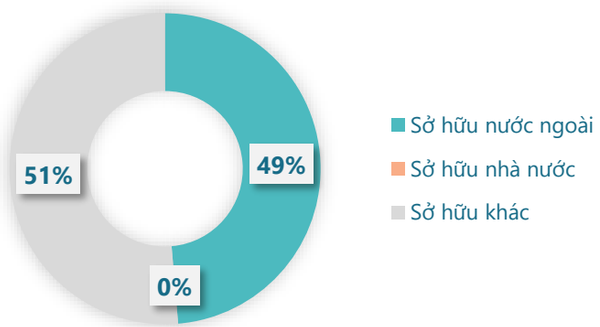
DT thuần
2023
53.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼50.3| -48.5%

LN trước thuế
2023
40.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.30| 6.1%

LN sau thuế
2023
31.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.60| 5.4%

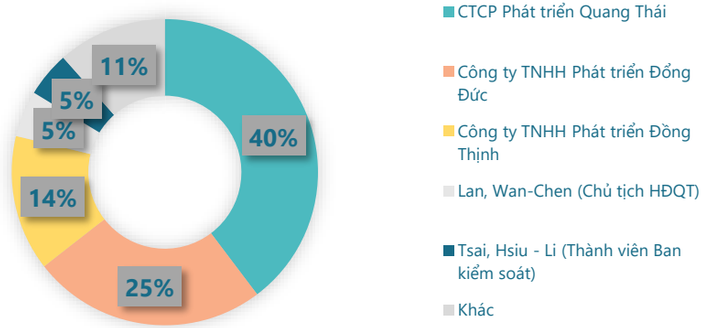
ROE
2023
10.3%
+/- YoY: ▼ 0.6%

Cơ cấu sở hữu



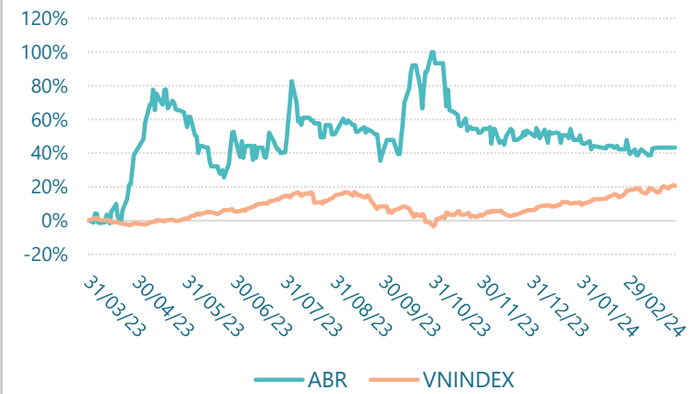
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

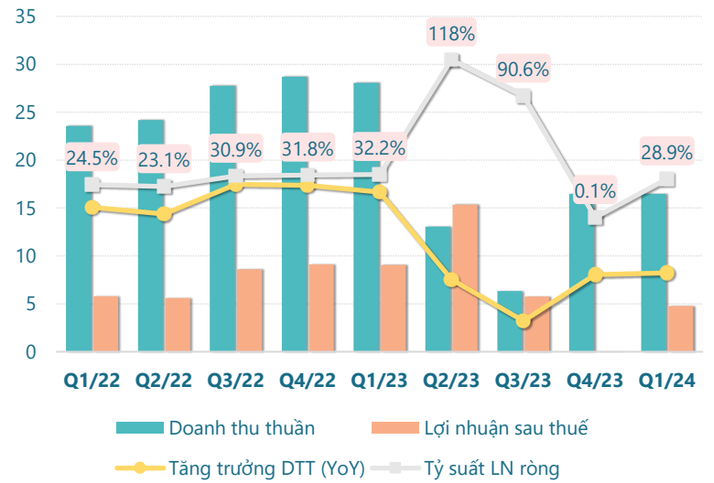


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

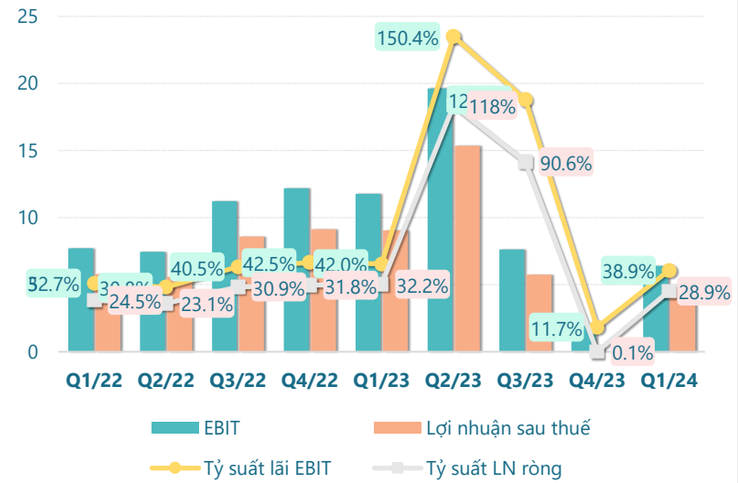


Kết quả kinh doanh



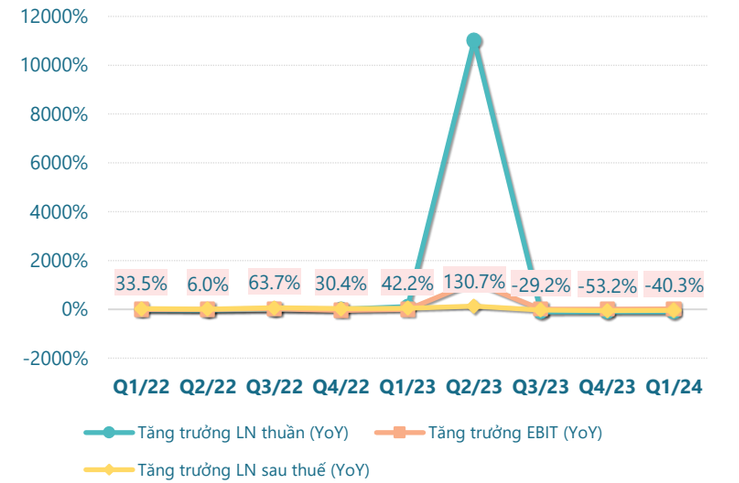
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



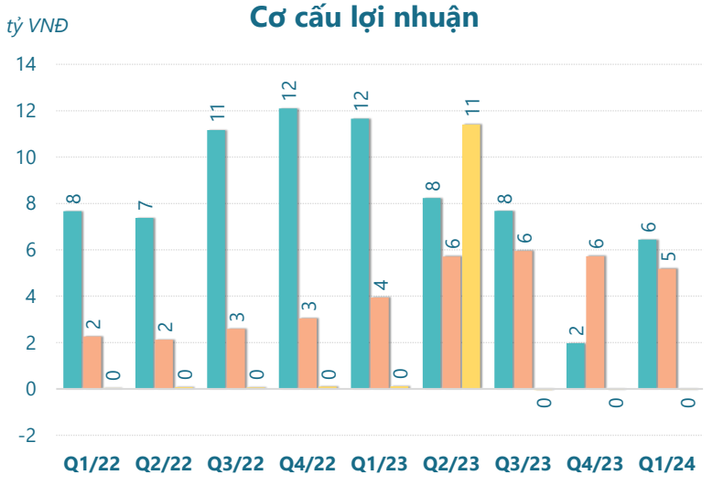
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



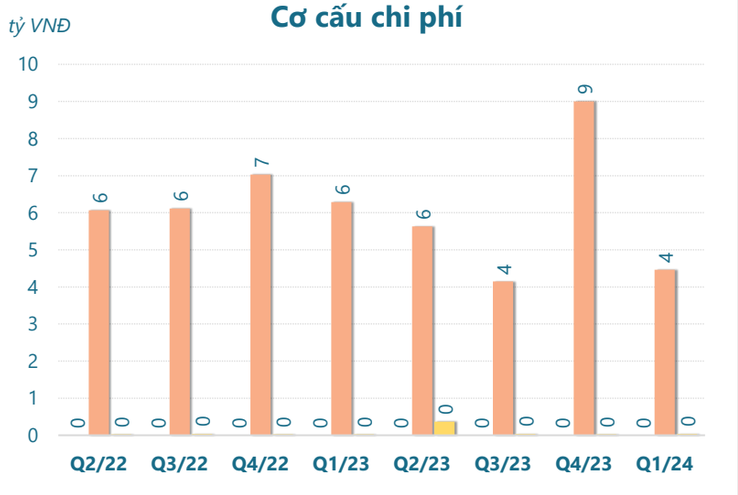
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



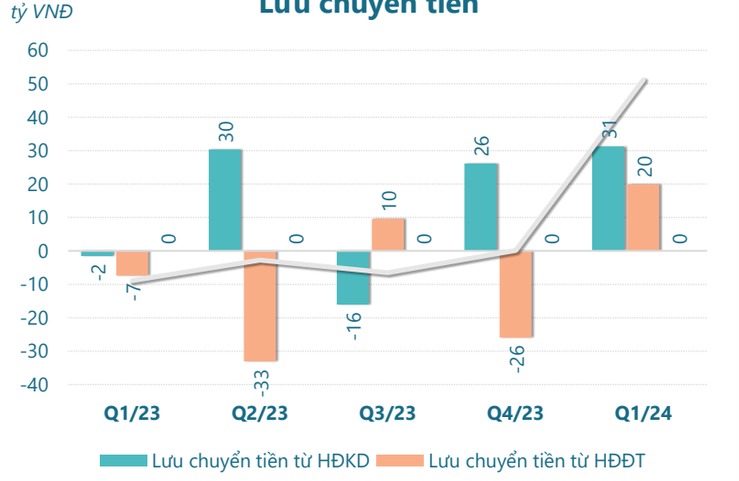
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



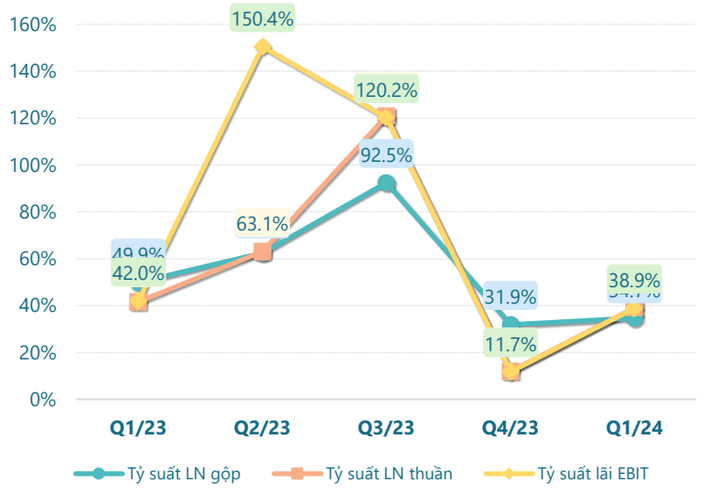
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



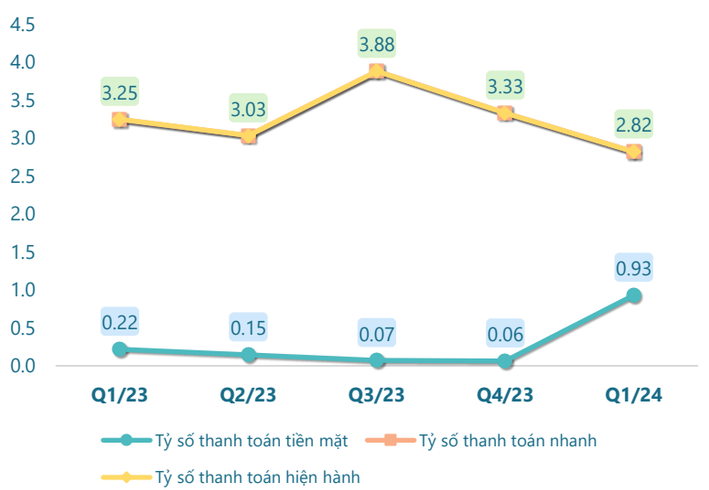
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



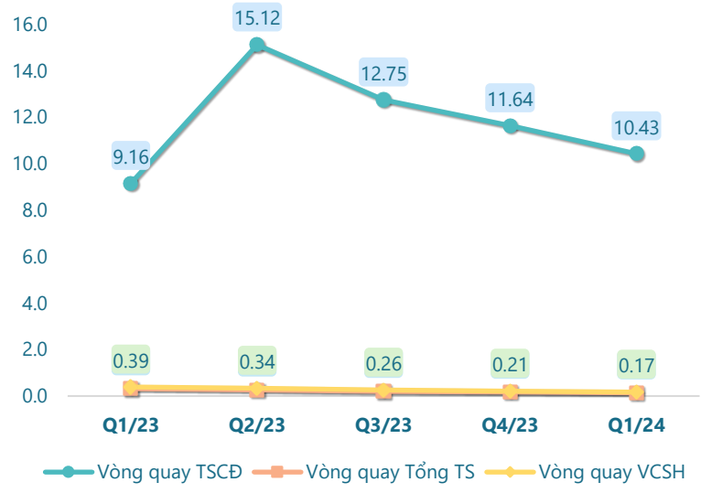
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



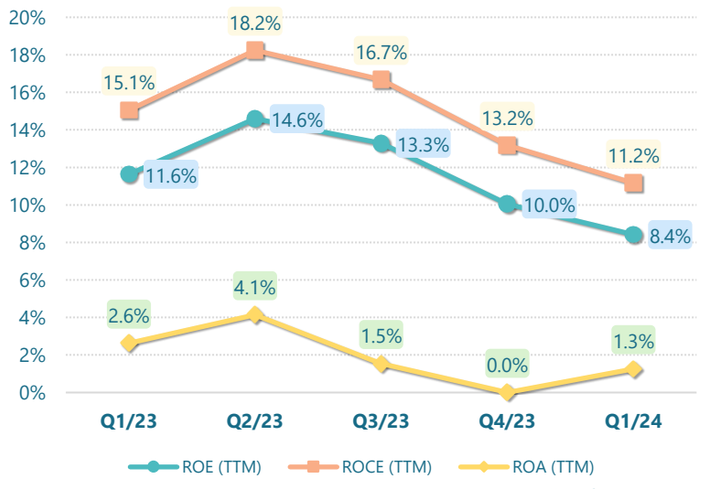
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



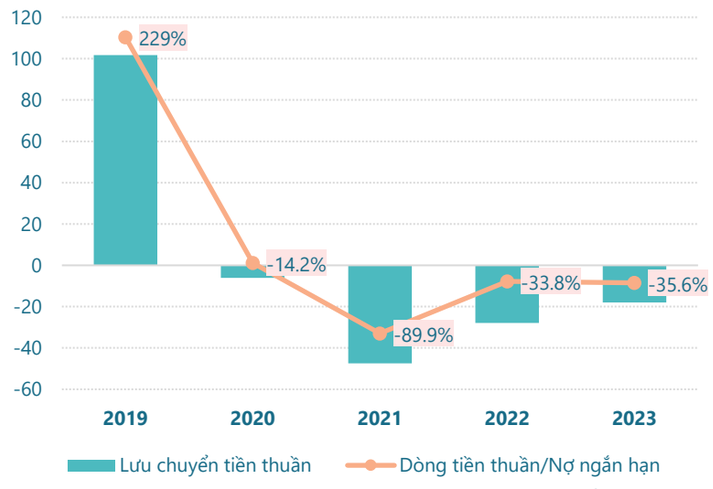
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



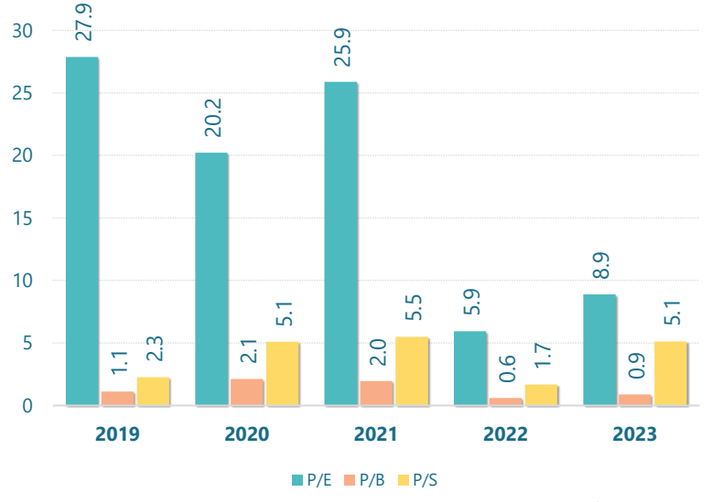
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)